

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn
tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi
phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày
19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây
dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản
xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh
doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ
Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27
tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong
hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật
liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ
tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà
và công sở;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3807/TTr-SXD ngày 17 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2021. Quyết định này thay thế Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Quảng Bình;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVXD CB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số *28* /2020/QĐ-UBND ngày *21* /*12*/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp quản lý và xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Các sở, ban, ngành và tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng và công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Quan hệ phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên.
2. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.
3. Công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng.

2. Phối hợp trong công tác thực hiện các chế độ thông tin, tài liệu, báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng.

3. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng.

Điều 5. Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng

Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng cần phải được kiểm tra, xử lý theo Quy chế này gồm: *Các công trình có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 16, Điều 21, Điều 30 và Điều 31 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở.*

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

3. Kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ hai huyện trở lên thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

5. Tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Cung cấp thông tin về quy hoạch, tài liệu có liên quan để phục vụ cho việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

7. Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

8. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý. Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng, phải chỉ đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm theo đúng quy định.

4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về quy hoạch, tài liệu liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng hoặc cơ quan có liên quan để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

5. Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn cấp huyện báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Phân công cán bộ, công chức thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thi công xây dựng các công trình trên địa bàn mình quản lý, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính và hồ sơ xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo đúng quy định.

3. Kịp thời xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc

chuyên hồ sơ, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền; áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng; tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

4. Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị của huyện và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở xã thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao và các sở, ban ngành liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình sai mục đích sử dụng đất, lấn chiếm đất đai; vi phạm hành lang an toàn giao thông, năng lượng, đê điều, thủy lợi, khu di tích lịch sử - văn hóa và các hành vi vi phạm khác có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu thuộc địa bàn mình quản lý. Khi phát hiện vi phạm phải kịp thời thông báo và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo đúng quy định.

b) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa bàn được giao quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Công an tỉnh

Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Công an cấp huyện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến công trình vi phạm trật tự xây dựng

a) Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ (cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác) liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng có trách nhiệm

phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm khi có đề nghị.

b) Tổ chức, cá nhân nhận thầu thi công công trình có trách nhiệm dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng khi chủ đầu tư đã bị lập biên bản vi phạm hành chính hoặc khi có thông báo, quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

